TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 5 – 2019
V/v Ly hôn giữa anh B và chị L.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hoàng Minh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Hồng Thắm.
Bà Trương Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Văn B – Sinh năm: 1990
Địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện Y, tỉnh Nam Đinh.
Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1989.
Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện Y, tỉnh Nam Đinh.
(*Anh Ngô Văn B, chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên toà*.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 04/3/2019, bản tự khai ngày 27/3/2019, nguyên đơn anh Ngô Văn B trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau ngày 06/12/2010 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, lạnh nhạt không quan tâm đến nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay anh xét thấy mâu

thuẫn vợ chồng là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh ly hôn chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Nguyễn Thị L không đến Tòa án làm việc do đó không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được. Anh Ngô Văn B có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải. Toà án đã thông báo kết quả phiên họp cho các đương sự và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. *Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng là ông Nguyễn Văn Th (bố đẻ chị Nguyễn Thị L) ngày 27-3-2019, ông trình bày*:

Ông xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như anh Ngô Văn B trình bày. Theo ông, sau khi kết hôn, anh Ngô Văn B và chị Nguyễn Thị L chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng hay xảy ra va chạm, cãi vã, chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2013 và vợ chồng anh chị đã ly thân từ đó đến nay nên ông đề nghị Toà án giải quyết ly hôn anh Ngô Văn B và chị Nguyễn Thị L. Ông cũng xác nhận chị Nguyễn Thị L hiện đang chung sống cùng vợ chồng ông, ông đã nhiều lần nhận giấy triệu tập và các văn bản khác của Tòa án, ông đã giao tận tay lại cho chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị L cũng có quan điểm nhất trí ly hôn anh Ngô Văn B nhưng do bận công việc nên không lên Tòa án làm việc.

3.*Tại biên bản làm việc tại địa phương ngày 27-3-2019 để thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng anh Ngô Văn B và chị Nguyễn Thị L, đại diện chính quyền địa phương cung cấp:* Vợ chồng anh Ngô Văn B và chị Nguyễn Thị L có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ khoảng 5 năm nay. Vợ chồng anh Ngô Văn B và chị Nguyễn Thị L chưa có con chung. Nay anh Ngô Văn B có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. *Kiểm sát viên phát biểu ý kiến*:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các quyền của mình theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh B. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử ly hôn giữa anh Ngô Văn B và chị Nguyễn Thị L; Về tài sản chung: không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L có hộ khẩu thường trú tại Thôn Phú Bình, xã C, huyện Y, tỉnh Nam Định. Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Ngô Văn B thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ý Yên là phù hợp quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Ngô Văn B có đề nghị xin xét xử vắng mặt; Chị Nguyễn Thị L mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Ngô Văn B và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy Ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã lẫn nhau, bản thân cả hai vợ chồng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay anh Ngô Văn B xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh Ngô Văn B và chị Nguyễn Thị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Văn B, xử cho anh Ngô Văn B và chị Nguyễn Thị L ly hôn là phù hợp với quy định theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Ngô Văn B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa anh Ngô Văn B và chị Nguyễn Thị L.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ngô Văn B phải nộp 300.000 đồng nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu số AA/2015/0001062 ngày 06/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ý Yên, anh Ngô Văn B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Anh Ngô Văn B và chị Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Ý Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên;
- UBND xã C;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Minh